TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/01/2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Thảo.

2. Bà Lâm Ngọc Minh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thanh Xuân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Phan Thị Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 515/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 118/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp BH, xã BP, huyện CG, tỉnh TG (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đặng Thành N, sinh năm 1978; địa chỉ: đường HB, Phường MS, Quận XI, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại Đơn khởi kiện ngày 07/9/2022, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị P trình bày:

Bà P và ông Đặng Thành N tự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 0002 do Ủy ban nhân dân Phường MB, Quận XI, Thành phố H cấp ngày 03/01/2003.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống dần lạnh nhạt, mâu thuẫn trong hôn nhân kéo dài. Vợ chồng chúng tôi đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng vẫn không đạt được hạnh phúc. Hai chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2003 đến nay, xác định không còn tình cảm, không có khả năng đoàn tụ, mục đích cuộc hôn nhân không còn nên đề nghị

Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Đặng Thành N.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân Quận 11 đã thực hiện đầy đủ thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn nhưng phía bị đơn đã không đến Tòa án để giải quyết. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi nhận ý kiến đối với phía bị đơn được.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tống đạt thông báo thụ lý cho bị đơn, chưa đảm bảo thời hạn gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử và hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành trình tự tố tụng đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đương sự có mặt tại phiên tòa trình bày, căn cứ vào nội dung tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Đặng Thành N nên đây là vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đặng Thành N cư trú tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/12/2022. Phiên tòa xét xử vụ án được mở vào lúc 08 giờ 00 ngày 15/12/2022 và 08 giờ 00 ngày 05/01/2023, ông Đặng Thành N đã được thông báo về thời gian và địa điểm xét xử vụ án nêu trên nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị P và ông Đặng Thành N tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 0002 do Ủy ban nhân dân Phường MB, Quận XI, Thành phố H cấp ngày 03/01/2003), đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống do bất đồng về quan điểm sống, cuộc sống dần lạnh nhạt, mâu thuẫn trong hôn nhân kéo dài. Mặc dù gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng vợ chồng vẫn không hòa thuận và đã sống ly thân từ năm 2003 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục mối quan hệ hôn nhân nữa nên bà Nguyễn Thị P yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông Đặng Thành N.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân Gia đình: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên cuộc sống giữa bà P và ông N không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo về kết quả phiên hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông N đến Tòa án để giải quyết tranh chấp ly hôn nhưng ông N cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi những vấn đề bà P yêu cầu đã được ghi trong thông báo thụ lý vụ án, chứng tỏ ông N không quan tâm cũng không thiết tha đoàn tụ gia đình. Việc bà P yêu cầu ly hôn với ông N là chính đáng; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn với ông N của bà P.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Đặng Thành N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 0002 do Ủy ban nhân dân Phường MB, Quận XI, Thành phố H cấp ngày 03/01/2003 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020392 ngày 29/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- UBND Phường MB, Quận XI, Thành phố H ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Hoài